

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 216/2021/HSST

Ngày 21/7/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT- TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tiến Dũng;

- Bà Nguyễn Thị Bình;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă- Kiểm sát viên;

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 176/2021/HSST, ngày 23 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2021/QĐXXST- HS, ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ ĐỨC H**; Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1959; Tại: tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Hưu trí; Con ông Lê Đức T và bà Nguyễn Thị Đ (Đều đã chết); Bị cáo có vợ là Phan Thị T và có 03 con: con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

Người bị hại: Anh Nguyễn Xuân H- Sinh năm 1985 (Đã chết);

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Xuân H: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1986 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

01. Ông Trần Đình T, sinh năm 1964 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

02. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (Có mặt);

Địa chỉ: Phường Đ, thị xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Người làm chứng:

01. Bà Nguyễn Thị Tâm L, sinh năm 1966 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

02. Chị Lê Thị Minh A, sinh năm 1991 (Vắng mặt- Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Đường N1, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

03. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường N2, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 35 phút ngày 06/12/2020, Lê Đức H (đã có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát XXX lưu thông trên đường N, thành phố B theo hướng từ đường L về đường N1, thành phố B. Khi đi đến trước trụ đèn số 10 nơi giao nhau giữa đường N2 và đường N, phường T, thành phố B, do không làm chủ được tay lái nên H đã để xe ô tô chạy lấn sang bên trái đường và phía trước bên trái đầu xe ô tô tông vào phía trước bên trái xe mô tô biển số XXX do anh Nguyễn Xuân H điều khiển lưu thông trên đường N, theo hướng ngược chiều lại, làm xe ô tô do H điều khiển đã đẩy xe mô tô về phía trước bên trái đường theo hướng đi của H, gây ra vụ tai nạn giao thông. Sau khi va chạm, Lê Đức H không biết đã xảy ra tai nạn với xe mô tô của anh Nguyễn Xuân H và nhìn thấy xe ô tô đang chạy qua bên trái sát với taluy đường, nên H điều khiển xe lái sang phải rồi chạy về nhà. Khi về đến nhà, H xuống kiểm tra xe thì thấy phía trước đầu xe bị chà xước, bể vỡ nên đã nhờ con gái ruột là chị Lê Thị Minh A ra hiện trường xem mới biết là xe ô tô do H điều khiển có liên quan đến vụ tai nạn trên, nên đã giao xe ô tô biển số XXX cho Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố B, rồi trình báo vụ việc. Hậu quả vụ tai nạn làm anh Nguyễn Xuân H bị thương được cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa T và Bệnh viện đa khoa V, đến tối ngày 07/12/2020 thì tử vong.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 23/TTh-TTPY, ngày 04/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Xuân H: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do Chấn thương không hồi phục do Chấn thương bụng kín nặng – Vỡ gan, thận, đại tràng/Chấn thương ngực kín/Nhiều chấn thương do tai nạn giao thông.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại trước trụ đèn số 10 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường N là đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 8m40, có vạch sơn trắng, nét đơn đứt quãng phân chia hai phần đường xe chạy, phần đường bên phải theo hướng từ đường N1 về đường L rộng 4m20. Đoạn

đường giao nhau (ngã tư) với đường N2, đường N2 là đường thẳng, trải nhựa bằng phẳng, rộng 7m30; giao nhau với đường P, đường P là đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, rộng 6m60. Hai mép đường giả định gần nhất của đường N2 và đường P cách nhau 70m. Tại trước trụ đèn số 10 đường N có trụ đèn tín hiệu giao thông ba màu hoạt động đặt trước nơi giao nhau với đường T theo hướng từ đường L về đường N1. Đoạn đường không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, ghi nhận việc đánh số thứ tự vị trí phương tiện, dấu vết: 01: Xe mô tô biển số XXX; 02: Xe ô tô biển số XXX; 03: Vết cày xước (VCX).

Xác định điểm mốc và mép đường chuẩn: Lấy mép đường bên phải đường N theo hướng từ đường N1 về đường L, thành phố B, làm mép đường chuẩn, đo vuông góc đến phương tiện và các dấu vết, đo đến trụ đèn tín hiệu ba màu là 1m00. Lấy góc trụ đèn số 10 đường N làm mốc cố định, cách mép đường chuẩn 1m50 và cách góc trụ đèn tín hiệu ba màu là 1m40.

- 01: Xe mô tô biển số XXX lưu thông trên đường N theo hướng từ đường N1 về đường L. Sau tai nạn, xe ngã bên phải, đầu xe quay về hướng Đông Nam, đuôi xe quay về hướng Tây Bắc. Tâm trục bánh trước đo vào mép đường chuẩn 0m25. Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 0m45, cách đầu vạch sơn nét liền phân chia phần đường N về hướng Tây là 8m25, cách góc trụ đèn tín hiệu giao thông ba màu về hướng Tây Nam là 11m30 và cách mốc cố định về hướng Tây Nam là 12m70.

- 02: Xe ô tô biển số XXX lưu thông trên đường N theo hướng ngược chiều với xe mô tô. Khi xảy ra va chạm, xe ở vị trí bên trái đường theo hướng đi, đầu xe quay về hướng Đông Nam, đuôi xe quay về hướng Tây Bắc. Tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn 1m25 và cách tâm đầu vết cày xước 03 về hướng Đông Nam là 1m40. Tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 1m60 và cách mép đường giả định gần nhất của đường N2 là 17m25.

- 03: Vết cày xước có kích thước (83,00 x 0,80)m, đứt quãng, do xe 01 ngã xuống đường tạo nên. Tính theo hướng của xe 02 thì tâm đầu vết 03 cách mép đường chuẩn 1m20, cách mép đường giả định gần nhất của N2 là 21m10. Tâm cuối vết ngay đầu gác chân trước bên phải xe 01 tiếp giáp với mặt đường tại vị trí xe này ngã.

- Vị trí va chạm: Được xác định tương ứng với mặt đường, phía trước bên trái đầu xe 02 với phía trước bên trái xe 01, cách mép đường chuẩn 1m50, cách tâm đầu vết 03 về hướng Đông Nam là 0m60 và cách tâm trục bánh trước bên trái xe 02 là 0m90.

Tại bản cáo trạng số: 211/CT- VKS, ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Đức H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức H khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Đức H mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi tháng) năm;

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

- Quá trình điều tra, bị cáo Lê Đức H đã tự nguyện bồi thường chi phí cấp cứu, chi phí mai táng, tiền sửa xe mô tô, bù đắp tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi con của anh H cho gia đình anh Nguyễn Xuân H với tổng số tiền là 268.929.516 đồng, chị Trần Thị Thu H (là vợ của anh Nguyễn Xuân H) đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu gì thêm và tự nguyện làm đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần chấp nhận;

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả: 01 xe ô tô biển kiểm soát XXX, nhãn hiệu Ford, số loại Fiesta, loại xe ô tô con 05 chỗ ngồi, màu sơn ghi vàng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát XXX, mang tên Lê Đức H cho bị cáo Lê Đức H; trả 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát XXX, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô XXX cho ông Trần Đình T; trả 01 giấy phép lái xe hạng A2, số XXX, do sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày X tháng X năm X mang tên Nguyễn Xuân H cho chị Trần Thị Thu H nhận là phù hợp nên cần chấp nhận;

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số XXX do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày X tháng X năm X đứng tên Lê Đức H, cần tuyên trả cho bị cáo;

Bị cáo Lê Đức H không bào chữa, không tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và các đương sự khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng;

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 19 giờ 35 phút, ngày 06/12/2020 Lê Đức H, đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát XXX lưu thông trên đường N, thành phố B theo hướng từ đường L về đường N1, thành phố B. Khi đi đến nơi giao nhau giữa đường N và đường N, phường T, thành phố B, do không làm chủ được tay lái nên để xe ô tô mang biển kiểm soát XXX do mình điều khiển chạy lấn sang bên trái đường, để phía trước bên trái đầu xe ô tô tông vào phía trước bên trái xe mô tô mang biển kiểm soát XXX do anh Nguyễn Xuân H điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều lại, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh Nguyễn Xuân H bị thương tích dẫn đến tử vong. Hành vi của Lê Đức H đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng.

Như vậy hành vi bị cáo Lê Đức H thực hiện đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự;

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

... ”;

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của xã hội. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, bị cáo biết được rằng người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ; tuy nhiên do không tuân thủ nên bị cáo đã để tai nạn giao thông xảy ra, hậu quả làm anh Nguyễn Xuân H tử vong; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, được người đại diện hợp pháp của người bị hại viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà Nước ta.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét

thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Đức H đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường chi phí cứu chữa, chi phí mai táng, tiền sửa xe mô tô, tiền bù đắp tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Hòa cho gia đình người bị hại Nguyễn Xuân H với tổng số tiền là 268.929.516 đồng, chị Trần Thị Thu H (là vợ của anh Nguyễn Xuân H) đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm và tự nguyện làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy sự thỏa thuận bồi thường trên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả: 01 xe ô tô biển kiểm soát XXX, nhãn hiệu Ford, số loại Fiesta, loại xe ô tô con 05 chỗ ngồi, màu sơn ghi vàng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát XXX, mang tên Lê Đức H cho bị cáo Lê Đức H; trả 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát XXX, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô XXX cho ông Trần Đình T; trả 01 giấy phép lái xe hạng A2, số XXX do sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày X tháng X năm X mang tên Nguyễn Xuân H cho chị Trần Thị Thu H nhận;

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số XXX do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày X tháng X năm X mang tên Lê Đức H, cần tuyên trả cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Đức H là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Xử phạt bị cáo Lê Đức H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Lê Đức H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận việc bị cáo Lê Đức H đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường chi phí cứu chữa, chi phí mai táng, tiền sửa xe mô tô, tiền bù đắp tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Hòa cho gia đình người bị hại Nguyễn Xuân H với tổng số tiền là 268.929.516 đồng, chị Trần Thị Thu H (là vợ của anh Nguyễn Xuân H) đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm và tự nguyện làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả: 01 xe ô tô biển kiểm soát XXX, nhãn hiệu Ford, số loại Fiesta, loại xe ô tô con 05 chỗ ngồi, màu sơn ghi và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát XXX, mang tên Lê Đức H cho bị cáo Lê Đức H; trả 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát XXX, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô XXX cho ông Trần Đình T; trả 01 giấy phép lái xe hạng A2, số XXX do sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày X tháng X năm X mang tên Nguyễn Xuân H cho chị Trần Thị Thu H nhận;

- Tuyên trả 01 giấy phép lái xe hạng B2 số XXX do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày X tháng X năm X mang tên Lê Đức H cho bị cáo Lê Đức H.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Đức H;

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- UBKT Thành ủy B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương